

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Công văn số 1885/SNV-TCBC&CCHC ngày 09/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện báo cáo công tác CCHC năm 2023, UBND huyện Bạch Thông báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn huyện có hiệu quả, UBND huyện đã ban hành kế hoạch CCHC năm 2023 (Kế hoạch số 13/QĐ-UBND ngày 19/01/2023) cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 866/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Nội dung kế hoạch xác định cụ thể từng mục tiêu, nhiệm vụ và hoạt động gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện. Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, 14/14 xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch của đơn vị để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện trong kế hoạch của huyện.

Theo đó, trong năm 2023 các phòng chuyên môn được giao tham mưu thực hiện các lĩnh vực CCHC của huyện đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các kế hoạch và văn bản chỉ đạo về công tác CCHC theo từng lĩnh vực¹.

Ngày 18/7/2023, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) huyện Bạch Thông tổ chức hội nghị sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023. Tại hội nghị đã thông qua kết quả CCHC 6 tháng đầu năm 2023, đề ra các nhiệm vụ 6 tháng cuối năm đồng thời thông qua các dự thảo: Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC, Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2023.

2. Về kế hoạch CCHC

Kế hoạch CCHC năm 2023 gồm 34 mục tiêu, với 54 nhiệm vụ gắn với việc thực hiện chuyên môn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện. Trên cơ sở Kế hoạch của huyện, các xã, thị trấn ban hành kế hoạch

¹ Văn bản số 142/UBND-TP ngày 02/02/2023 về việc tăng cường chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; Văn bản số 224/UBND-TP ngày 14/02/2023 về việc thực hiện một số nội dung sau hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Văn bản số 727/UBND-NV ngày 13/4/2023 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Văn bản số 1380/UBND-VP ngày 30/6/2023 về thực hiện Kế hoạch nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1272/UBND-NV ngày 19/6/2023 về triển khai thực hiện một số văn bản về công tác CCHC của Trung ương, của tỉnh và của huyện.....

CCHC để triển khai thực hiện. Đồng thời, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch cụ thể đối với từng lĩnh vực CCHC đảm bảo thời gian quy định.

Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch: Tính đến thời điểm báo cáo các nội dung giao triển khai trong năm 2023 đã được các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC

Công tác tuyên truyền CCHC được quan tâm chỉ đạo thực hiện, ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC (*Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND huyện về tuyên truyền công tác CCHC năm 2023*). Giao phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền các văn bản, chương trình, kế hoạch, các nội dung theo Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 17/4/2022 bằng nhiều hình thức khác nhau như: tuyên truyền thông qua cuộc họp giao ban UBND hàng quý; đăng tải các tin bài về CCHC trên cổng thông tin điện tử bachthong.gov.vn; thông qua tổ chức hội nghị ở xã; đồng thời niêm yết đầy đủ danh mục các thủ tục hành chính của các phòng chuyên môn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện. Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, UBND huyện đã thực hiện tuyên truyền về công tác CCHC thông qua các phiên họp UBND; cổng thông tin điện tử huyện đã đăng tải 29 tin, bài; 21 văn bản; 34 bản tin điện tử và 01 video trên chuyên mục CCHC; xây dựng và phát sóng trên hệ thống loa truyền thanh được 29 tin, bài. Ngày 09/8/2023, UBND huyện phối hợp với Huyện Đoàn tổ chức “Ngày cao điểm Chiến sỹ tình nguyện vì đô thị văn minh và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giải quyết TTHC”. Qua đó nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác CCHC, nhất là trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp.

4. Công tác kiểm tra CCHC

Ngày 11/5/2023 Ban chỉ đạo CCHC huyện ban hành Kế hoạch số 134/KH-BCĐ về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Theo đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 thành lập 02 đoàn kiểm tra do lãnh đạo UBND huyện làm trưởng đoàn, thành viên là lãnh đạo, đại diện các phòng chuyên môn có liên quan. Thực hiện theo Kế hoạch số 134/KH-BCĐ ngày 11/5/2023 của BCĐ CCHC huyện, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác CCHC tại 08/14 xã, thị trấn, nội dung kiểm tra trên tất cả 07 lĩnh vực CCHC. Sau khi tổng hợp biên bản kiểm tra của 02 đoàn, UBND huyện đã ban hành Thông báo số 211/TB-UBND ngày 27/10/2023 về Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; trong đó yêu cầu các đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo khắc phục sau kiểm tra. Tính đến thời điểm báo cáo, có 08/08 đơn vị

gửi báo cáo khắc phục theo yêu cầu của UBND huyện.

5. Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao

Tính đến thời điểm báo cáo, UBND đã thực hiện đủ 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao đảm bảo đúng thời gian quy định.

6. Sáng kiến, giải pháp trong thực hiện công tác CCHC

UBND huyện ban hành Công văn số 1425/UBND-NV ngày 05/7/2023 đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị xây dựng sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác CCHC, trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện đăng ký xây dựng đề tài, sáng kiến. Tính đến thời điểm báo cáo đề tài, sáng kiến của các cá nhân về CCHC đang được Hội đồng sáng kiến cấp huyện xem xét, công nhận.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

- Về xây dựng, ban hành văn bản QPPL: UBND huyện đã ban hành Văn bản số 292/UBND-TP ngày 22/02/2023 về việc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ ở xã, thị trấn. Tính đến thời điểm báo cáo, UBND huyện đã xây dựng, ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật; mỗi xã, thị trấn đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất; tuân thủ đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 26/12/2022 về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/02/2023 về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Bạch Thông kỳ 2019-2023. Về kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL: Tổng số văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019-2023 là 17 văn bản (*11 Nghị quyết, 06 Quyết định*). Tổng số văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 là 11 văn bản (*10 Nghị quyết, 01 Quyết định*), trong đó số văn bản kỳ 2014 - 2018 là 06 văn bản (*05 Nghị quyết, 01 Quyết định*), số văn bản kỳ 2019-2023 là 05 văn bản (*05 Nghị quyết*). Không có văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần và không có văn bản cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 (trong đó xác định lĩnh vực theo dõi trọng tâm liên ngành là lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp; hôn nhân và gia đình); Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 13/03/2023 kiểm tra liên ngành công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, lĩnh vực đất đai; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 21/3/2023 về điều tra, khảo

sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 về việc kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về xử phạt vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

Thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật: UBND huyện đã ban hành các văn bản: Văn bản số 142/UBND-TP ngày 02/02/2023 về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; Văn bản số 224/UBND-TP ngày 14/02/2023 về việc thực hiện một số nội dung sau hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022.

Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật: UBND huyện đã ban hành Thông báo số 129/TB-ĐKT ngày 13/7/2023 kết luận kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND xã Vũ Muộn; Thông báo số 130/TB-ĐKT ngày 13/7/2023 kết luận kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND xã Dương Phong; Báo cáo số 166/BC-TP ngày 29/8/2023 về tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Qua hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo: Văn bản số 142/UBND-TP ngày 02/02/2023 về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; Văn bản số 224/UBND-TP ngày 14/02/2023 về việc thực hiện một số nội dung sau hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Văn bản số 2021/UBND-TP ngày 14/9/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ sau kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và điều tra, khảo sát trên địa bàn huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thường xuyên thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan để đề xuất, kiến nghị hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 24/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Trong năm 2023, Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật huyện thực hiện được 01 Hội nghị trực tuyến giới thiệu văn bản pháp luật mới năm 2023 với 01 điểm cầu cấp huyện và 14 điểm cầu cấp xã, thị trấn thu hút 191 lượt người tham dự. Phối hợp với UBND các xã: Nguyên Phúc, UBND xã Vi Hương, UBND Thị trấn Phủ Thông và UBND xã Quân Hà, Quang Thuận, Cẩm Giàng tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật được 06 cuộc với 480 lượt người tham dự. Nội dung tuyên truyền về Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, phòng chống ma túy, các loại tội phạm về ma túy, bảo đảm an ninh trật tự, lừa đảo qua mạng, Luật Hòa giải ở cơ sở, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, đất đai, môi trường, xây dựng, bảo đảm hành lang an toàn giao thông và các quy

định xử phạt liên quan đến nội dung tuyên truyền. UBND huyện giao phòng Tư pháp phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các xã Cao Sơn, Vũ Muộn, Dương Phong, Quang Thuận, Lục Bình, Mỹ Thanh được 06 cuộc với hơn 454 lượt người tham dự. Nội dung tuyên truyền liên quan đến Luật Nghĩa vụ quân sự, văn bản pháp luật về an ninh quốc phòng; Luật Phòng, chống mua bán người; vấn đề hôn nhân và gia đình, tảo hôn, quy định về quyền nhân thân.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công tác kiểm soát TTHC

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Kạn, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/02/2023 về truyền thông công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 08/02/2023 về kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

2.2. Rà soát, đánh giá TTHC

Theo Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 03/02/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Kết quả UBND huyện có 02 kiến nghị đề nghị đơn giản hóa TTHC trong tổng số 23 TTHC được rà soát.

2.3. Công khai TTHC và kết quả giải quyết

Thực hiện Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. UBND huyện Bạch Thông đã ban hành Thông báo số 96/TB-UBND ngày 09/8/2023 về Danh mục dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công cung cấp thông tin trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Bạch Thông; Thông báo số 145/TB-UBND ngày 05/9/2023 về danh mục TTHC được cắt giảm thời gian giải quyết khi thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Bạch Thông; yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc kiểm soát TTHC theo danh mục đã được UBND tỉnh công bố, đồng thời thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai, đầy đủ các quy định, danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trụ sở UBND các xã, thị trấn; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

Hiện tại, số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 257 (*Dịch vụ công trực tuyến là 189 (trong đó có 150 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 39 Dịch vụ công trực tuyến một phần)*); *Dịch vụ cung cấp thông tin trực*

tuyển là 68); cấp xã có 114 thủ tục hành chính (*Dịch vụ công trực tuyến là 75 (trong đó có 62 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 13 Dịch vụ công trực tuyến một phần); Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến là 39*).

2.4. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị

Bộ phận kiểm soát TTHC của UBND huyện tiến hành công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý PAKN tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Trong năm 2023, UBND huyện không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, không phát sinh việc xử lý.

2.5. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

UBND huyện và UBND cấp xã duy trì thực hiện tốt việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đến nay 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn huyện được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (*đối với các TTHC được quy định phải thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông*). Kết quả giải quyết TTHC tại huyện và các xã, thị trấn như sau:

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện đã tiếp nhận 961 hồ sơ (trong đó số hồ sơ mới tiếp nhận 940 hồ sơ, hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua 21 hồ sơ). Số hồ sơ đã trả kết quả 925 đúng hạn. Số hồ sơ đang giải quyết 20 hồ sơ. Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn 16 hồ sơ.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, thị trấn: trong kỳ đã tiếp nhận 6689 hồ sơ (trong đó số hồ sơ mới tiếp nhận 6.660 hồ sơ, hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua 29 hồ sơ). Số hồ sơ đã trả kết quả 6.621 đúng hạn. Số hồ sơ đang giải quyết 44 hồ sơ. Số hồ sơ quá hạn 24 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được quan tâm thực hiện theo chỉ đạo của tỉnh. UBND huyện bố trí và sắp xếp các phòng chuyên môn đúng theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ. Hiện nay UBND huyện có 11 cơ quan chuyên môn, 04 đơn vị sự nghiệp và 30 trường học.

Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc thường xuyên rà soát quy định lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị khi có văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành. Trong năm 2023, UBND huyện đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Văn hóa - Thông tin, phòng Tài nguyên - Môi trường và phòng Kinh tế - Hạ tầng xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ theo quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL.

Về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương theo quy định: Cơ cấu số lượng lãnh đạo của các cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện theo Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND huyện Bạch Thông về việc giao biên chế công chức, tổng số người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trên địa bàn huyện năm 2023; Quyết định số 1482/QĐ-UBND

ngày 06/6/2022 của UBND huyện Bạch Thông về việc giao số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đảm bảo không vượt quá số lượng theo quy định.

- Về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tinh giản biên chế: Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND huyện Bạch Thông về việc giao biên chế công chức, tổng số người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trên địa bàn huyện năm 2023; hiện nay số lượng biên chế công chức cấp huyện có mặt là 63/72, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập có mặt 616/640 biên chế giao; số biên chế công chức còn thiếu huyện đã đăng ký tuyển dụng theo chỉ đạo của tỉnh.

- Về tinh giản biên chế: Trong năm 2023 UBND huyện có 03 cán bộ, công chức cấp xã; 01 công chức cấp huyện thuộc đối tượng tinh giản biên chế và đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện cơ bản bố trí, sắp xếp đúng cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, sắp xếp vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn theo các Quyết định phê duyệt vị trí việc làm của UBND tỉnh Bắc Kạn. UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, bố trí sắp xếp, tạo điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng đối với các công chức, viên chức chưa phù hợp với vị trí việc làm hoặc chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức. Hiện nay, tỷ lệ công chức bố trí đúng vị trí việc làm đạt 100%, một số viên chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp UBND huyện đã thực hiện chuyển CDNN phù hợp.

- Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Thực hiện Văn bản số 337/SNV-CCVC ngày 13/3/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc định kỳ thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 31/3/2023 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023. Kết quả đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ đối với 01 công chức phòng Tư pháp; 04 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; 01 công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng - Môi trường.

- Về tuyển dụng viên chức năm 2023: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 31/7/2023 về tuyển dụng viên chức năm 2023 với tổng số chỉ tiêu tuyển dụng là 05, hiện nay UBND huyện đang dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023.

- Về thăng hạng viên chức: Ngày 02/8/2023, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1653/UBND-NV về việc thực hiện bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Hiện phòng chuyên môn đang trình ban hành các Quyết định về bổ nhiệm và xếp lương viên chức giảng dạy, sau khi thực hiện xong UBND huyện sẽ chỉ đạo rà soát, thi thăng

hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

- Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã: Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có mặt tại thời điểm báo cáo là 270 (140 cán bộ và 130 công chức). 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của các cấp. Trong năm 2023, UBND huyện đã trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng VH-TT huyện; Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Phó Trưởng phòng Lao động, Thương binh & Xã hội huyện; Phó Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo huyện; Phó Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện; Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 11 viên chức lãnh đạo quản lý (Phó Giám đốc Trung tâm VH-TT huyện, Hiệu trưởng trường Mầm non Đôn Phong; Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Tiến; Hiệu trưởng trường TH&THCS Vi Hương; Phó Hiệu trưởng trường TH&THCS Vi Hương; Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX; Hiệu trưởng trường THCS Cẩm Giàng, Hiệu trưởng trường trường Mầm non Sỹ Bình; Hiệu trưởng trường Mầm non Lục Bình; Hiệu trưởng trường trường Mầm non Cẩm Giàng; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp) và quy trình điều động, bổ nhiệm lại đối với 23 viên chức lãnh đạo quản lý trường học. Quy trình điều động, bổ nhiệm lại được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định theo các văn bản của cấp trên và các văn bản hướng dẫn của huyện.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện thường xuyên triển khai các thông báo chiêu sinh của các cơ sở đào tạo theo chỉ đạo của tỉnh, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, các chương trình tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao. Năm 2022, UBND huyện đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 178 lượt người (cán bộ, công chức cấp xã); đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 77 lượt cán bộ công chức, viên chức (gồm lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra 01 người, lớp tập huấn xây dựng vị trí việc làm 33 người, lớp tập huấn nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo, quản lý cấp phòng 02 người, lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên 15 người, lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng 03 người, lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN về du lịch và nghiệp vụ du lịch 05 người, các lớp bồi dưỡng chuyên môn đối với công chức cấp xã 18 người).

- Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Giao cho Thủ trưởng các đơn vị tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức về giờ giấc làm việc, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức. Công tác kiểm tra công vụ được tăng cường, Đoàn kiểm tra công vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập có 07 thành viên, do 01 đồng chí Ủy viên BTV làm trưởng đoàn (tại Quyết định số 109-QĐ/HU ngày 15/9/2020, Quyết định số 421-QĐ/HU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thành lập, kiện

toàn Đoàn kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực thi công vụ). Trong năm 2023 đã kiểm tra 02 cuộc tại xã Quang Thuận, Dương Phong, kịp thời nhắc nhở tại chỗ những nội dung các đơn vị chưa thực hiện tốt để rút kinh nghiệm.

5. Cải cách tài chính công

Thu ngân sách nhà nước đến thời điểm báo cáo đạt 15.684 triệu đồng/17.500 triệu đồng đạt 89,62% kế hoạch; giải ngân đạt 84.014 triệu đồng/121.737 triệu đồng đạt 69% kế hoạch.

Ngay từ đầu năm, 100% các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công đầy đủ. Các đơn vị đều đã chủ động điều tiết các khoản chi hợp lý, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, UBND huyện thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 đối với các đơn vị, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 100% chi thường xuyên; 33 đơn vị sự nghiệp nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên. Các đơn vị được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí đã chủ động bố trí kinh phí khoán cho phù hợp, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử; Chính quyền số ở địa phương

Để đáp ứng các tiêu chí xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã, tiến tới xây dựng chính quyền số, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Bạch Thông năm 2023; Kế hoạch hoạt động chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Bạch Thông năm 2023 và ban hành các văn bản chỉ đạo về việc thành lập, tổ chức, hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng; Chỉ đạo 100% các xã, thị trấn thành lập BCĐ chuyển đổi số; ban hành các văn bản đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung đã được triển khai, gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến 14/14 xã, thị trấn thuộc huyện. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn đã có mạng LAN, có kết nối Internet băng thông rộng. 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, 95% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính.

- Huyện có 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin công tác tại phòng VH&TT huyện, được giao nhiệm vụ tham mưu các văn bản chỉ đạo về công tác thông tin - truyền thông, đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện; 01 công chức phụ trách CNTT tại Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- 100% chứng thư số chuyên dùng đã được cấp cho tổ chức và cá nhân lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, các tổ chức đoàn thể huyện, HĐND,

UBND, các đơn vị trường học, trạm y tế trên địa bàn huyện, đảm bảo thuận tiện trong việc ký, ban hành văn bản điện tử. Năm 2023 UBND huyện đã đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cấp sim PKI cho 34 lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND; 05 chứng thư số cho cá nhân; thay đổi thông tin cho 59 chứng thư số cá nhân, tổ chức.

- Hiện nay, hệ thống thông tin UBND huyện đã được phê duyệt cấp độ 1, đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình UBND huyện phê duyệt cấp độ ATTT cho hệ thống thông tin của đơn vị. Chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, rà soát các máy tính có kết nối internet, cài đặt phần mềm diệt virus, không để xảy ra sự cố mất ATTT mạng.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

- Về cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật): Hằng quý theo định kỳ các phòng chuyên môn; UBND các xã, thị trấn thường xuyên thực hiện, cập nhật thông tin báo cáo lên các hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh triển khai như hệ thống báo cáo kiểm soát TTHC, hệ thống phần mềm đánh giá chỉ số CCHC, phần mềm báo cáo thông tin cơ sở, hệ thống báo cáo hoạt động trạm truyền thanh cơ sở...

- Về nâng cấp, mở rộng kết nối, chia sẻ Hệ thống thông tin nền tảng phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh: Hiện nay, có 05 hợp tác xã/tổ hợp tác trên địa bàn đưa các mặt hàng kinh doanh lên sàn thương mại điện tử; tỷ lệ người dân mua sắm trực tuyến khoảng 35%; số CBCCVV trên địa bàn huyện có tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt 100%; tỷ lệ người dân trên địa bàn có tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt đạt khoảng 25%.

- Các cơ quan chuyên môn huyện sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành được trang bị riêng gồm: Phần mềm Quản lý hộ tịch; Quản lý trợ cấp ưu đãi người có công; phần mềm Quản lý tài chính, ngân sách (Tapmit); phần mềm Tổng hợp tài sản cố định; phần mềm Quản lý dữ liệu giao thông quốc gia; phần mềm Dự toán F1 (phòng KT-HT); Phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục VNEDU... các phần mềm chuyên ngành nêu trên cơ bản đáp ứng tốt các yêu cầu chuyên ngành.

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- 100% các cơ quan cấp huyện, UBND các xã, thị trấn được đánh giá mức độ sử dụng tốt phần mềm chữ ký số chuyên dùng, thư điện tử công vụ. Đến thời điểm tháng 11/2023, tổng số tài khoản thư điện tử công vụ đã cấp cho huyện là 358, trong đó: 339 tài khoản cá nhân, 19 tài khoản tổ chức. Tỷ lệ tài khoản sử dụng thường xuyên đạt 98%; Tổng số tài khoản chứng thư số đã cấp 321 tài khoản, trong đó 206 tài khoản cá nhân, 115 tài khoản của tổ chức.

- Đối với phần mềm quản lý văn bản: Đơn vị đã ứng dụng tốt phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản.

- Công thông tin điện tử của huyện đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định. Ban biên tập thực hiện nhiệm vụ theo quy chế. Có 14

trang thông tin điện tử thành viên của các xã, thị trấn đã được liên kết Trang TTĐT cấp xã với Cổng TTĐT tỉnh. Từ đầu năm đến nay, Cổng TTĐT huyện đã đăng tải 1.034 tin, bài, 1.049 văn bản về các hoạt động của huyện, góp phần công khai, quảng bá thông tin rộng rãi hơn đến nhiều đối tượng có nhu cầu khai thác thông tin về huyện Bạch Thông. Năm 2023, Cổng TTĐT huyện được cấp kinh phí hoạt động là 175 triệu đồng. Thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử chủ yếu là các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, gương người tốt việc tốt.

6.5. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Về vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử cho người dân, doanh nghiệp: Việc cấp định danh và xác thực điện tử cho người dân, doanh nghiệp do cơ quan Công an huyện tổ chức triển khai thực hiện, tuy nhiên ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, trình độ hiểu biết của người dân còn hạn chế; việc tiếp cận, sử dụng các thiết bị di động thông minh để đăng nhập, sử dụng tài khoản định danh điện tử chưa phổ biến; việc sử dụng tài khoản định danh điện tử và tích hợp các giấy tờ trên thẻ căn cước công dân chưa bắt buộc, do vậy công dân đến cấp tài khoản định danh điện tử còn hạn chế.

- Trang Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông với cổng Dịch vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, Cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ bưu chính công ích đã được UBND huyện chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình và một phần chủ yếu các lĩnh vực như: Tư pháp, Lao động thương binh & xã hội, Nội vụ, Tài nguyên & môi trường, Kế hoạch & đầu tư.

6.6. Kết quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Cấp huyện: Tổng số DVCTT 257, trong đó:
 - + Tỷ lệ TTHC được cung cấp DVCTT toàn trình: 150/257 (58%).
 - + Tỷ lệ TTHC được cung cấp DVCTT một phần: 39/257 (15%).
 - + Tỷ lệ dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 68/257 (26%).
- Cấp xã: Tổng số DVCTT 114, trong đó:
 - + Tỷ lệ TTHC được cung cấp DVCTT toàn trình: 62/114 (54%).
 - + Tỷ lệ TTHC được cung cấp DVCTT một phần: 13/114 (11%).
 - + Tỷ lệ dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 39/114 (34%).
- Kết quả giải quyết TTHC trên phạm vi một cửa điện tử: Từ 01/01/2023 đến 25/11/2023: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên toàn huyện: 7273 hồ sơ; Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 5543 hồ sơ; Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1730 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến: 1730/7273 (đạt 23,79%); Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 84/264 (đạt 31,82%); cụ thể:
 - + Các phòng; chuyên môn thuộc huyện: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 881 hồ sơ, trong đó:
 - Tiếp nhận trực tiếp: 530 hồ sơ.
 - Tiếp nhận qua mạng: 351 hồ sơ.

Tỷ lệ hồ sơ TTTC phát sinh trực tuyến: 351/881 (đạt 39,8%).

Tỷ lệ TTTC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 45/189 (đạt 23,8%). (45 TTTC có phát sinh hồ sơ trực tuyến/189 TTTC cho phép nộp trực tuyến)

+ UBND các xã, thị trấn: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 6392 hồ sơ, trong đó:

Tiếp nhận trực tiếp: 5013 hồ sơ

Tiếp nhận qua mạng: 1379 hồ sơ

Tỷ lệ hồ sơ TTTC phát sinh trực tuyến: 1379/6392 (đạt 21,5%).

Tỷ lệ TTTC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 39/75 (đạt 52%). (39 TTTC có phát sinh hồ sơ trực tuyến/75 TTTC cho phép nộp trực tuyến)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Công tác chỉ đạo, điều hành được quan tâm nhưng vẫn còn một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt nên phần nào ảnh hưởng đến việc nâng cao kết quả thực hiện CCHC của huyện. Việc xây dựng các đề tài, sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác CCHC còn hạn chế. Công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng nhưng chất lượng tuyên truyền hiệu quả chưa cao.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ TTTC qua dịch vụ công trực tuyến còn thấp; vẫn còn có hồ sơ quá hạn. Cơ sở vật chất Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và một số đơn vị cấp xã chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc nên chất lượng phục vụ người dân chưa cao.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ

- Trong quá trình thực hiện một số quy định còn có nhiều cách hiểu khác nhau, dẫn đến quá trình tham mưu thực hiện công tác tổ chức, cán bộ có lúc chưa được kịp thời.

- Chưa giải quyết dứt điểm vướng mắc về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

- Hiện nay, còn một số công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, do: Một số công chức chưa đáp ứng yêu cầu về ngạch tối thiểu của vị trí việc làm (*Đã hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng để dự thi nâng ngạch theo quy định. Tuy nhiên do hiện nay chưa xác định được cơ cấu ngạch công chức nên tỉnh tạm dừng thi nâng ngạch công chức*); một số viên chức chưa đáp ứng yêu cầu của về tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp (*thiếu chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp*) do bộ quản lý chuyên ngành chưa ban hành chương trình bồi dưỡng hoặc chưa có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2.4. Cải cách tài chính công

Do định mức kinh phí được giao hàng năm thấp, đơn vị thực hiện tự chủ về kinh phí nhưng do kinh phí chỉ đảm bảo cho chi lương, phụ cấp và một số hoạt

động chi thường xuyên khác, vì vậy số kinh phí tiết kiệm được để thực hiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong đơn vị còn thấp.

2.5. Về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Việc tuyên truyền, quán triệt sử dụng phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông và dịch vụ công mức độ cao chưa thực sự hiệu quả; tỷ lệ người dân biết và khai thác hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ cao còn thấp.

- Cán bộ, công chức một số cơ quan, đơn vị còn chủ quan với công tác đảm bảo an toàn thông tin khi truy cập và sử dụng máy tính, mạng Internet.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm thực hiện tốt công tác CCHC trong thời gian tới; tiếp tục thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ, cập nhật kịp thời các bộ thủ tục hành chính khi có thay đổi, bổ sung.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin vào Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy các cơ quan đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo chỉ đạo của tỉnh.

4. Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế và kiểm tra việc tổ chức thực hiện theo quy định. Tiếp tục hướng dẫn thực hiện quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tiếp nhận công chức, viên chức theo quy định; thực hiện kịp thời chế độ chính sách về lương của cán bộ, công chức, viên chức..., phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, thường xuyên cập nhật những thủ tục hành chính mới, hoàn thiện, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức đáp ứng được yêu cầu về cải cách hành chính tại đơn vị đạt hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT: Không có

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của UBND huyện Bạch Thông./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn (B/cáo);
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thành viên BCD CCHC huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Kim Oanh

Phụ lục II**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**
(Kèm theo Công văn số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND huyện Bạch Thông)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản		
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	54	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	54	
1.3	Kiểm tra CCHC			Cấp huyện báo cáo
1.3.1	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Đơn vị	8	
1.3.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.3.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.4	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
1.4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến; Phát phiếu; Kết hợp		
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có/không		
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	04	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.3	Rà soát VBQPPL			
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	17	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục	371	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	257	150 DVCTT 39 DVCMP 68 DVCCTTTT
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	114	62 DVCTT 13 DVCMP 39 DVCCTTTT
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,3	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	941	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	925	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,8	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	6635	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	6621	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1	Số phòng chuyên môn	Phòng, tương đương	11	
4.2	Số ban, chi cục... trực thuộc	Đơn vị		
4.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Đơn vị	34	
4.4	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.5	Số liệu về biên chế công chức			
4.5.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	72	
4.5.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	63	
4.5.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	05	
4.5.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.5.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.6	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.6	Tổng số người làm việc được giao	Người	640	
4.6.1	Tổng số người làm việc có mặt	Người	616	
4.6.2	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.6.3	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1	Số công chức hành chính đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	100%	
5.1.2	Số viên chức sự nghiệp đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	99,84%	
5.2	Tuyển dụng viên chức			
5.2.1	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	05	
5.2.2	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)			
5.3.1	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.2	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	03	
5.3.3	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.4	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.5	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.6	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm lại	Người	11	
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người		
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng bị kỷ luật.	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.4.3	Số công chức, người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	05	- 02 công chức cấp huyện bị xử lý kỷ luật hình thức: hạ bậc lương; - 02 cán bộ xã bị xử lý kỷ luật hình thức: Cách các chức vụ. - 01 công chức xã bị xử lý kỷ luật hình thức: khiển trách.
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	69%	Cấp huyện báo cáo
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	121.737	
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	84.014	
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.2.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	33	
6.2.5	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước		7161	Số liệu tại Văn phòng HĐND-UBND

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				huyện
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	41,4	2969/7161 Văn bản đi
7.2	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			<i>Gồm cả cấp huyện và cấp xã</i>
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	Theo QĐ 1414 của UBND tỉnh
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	52	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	52	Huyện = 39 Xã = 13
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	22	22/52 = 42%
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	212	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	212	Huyện = 150 Xã = 62
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	52	52/212 = 24%
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%	71 (264/371)	Tổng TTHC cấp huyện=257. Tổng TTHC cấp xã= 114
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>	264	Số DVCTT toàn trình, một phần cấp huyện = 189 Số DVCTT một phần, toàn trình cấp xã = 75
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	264	
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	23,7	Một phần = 635 hồ sơ+

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				toàn trình = 1092 hồ sơ/7273 hồ sơ
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)	Hồ sơ	6471	Một phần = 4748; toàn trình = 1723.
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	1727	Một phần = 635HS; toàn trình = 1092HS
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	0	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	0	